

Số: 9423 /QĐ-UBND

Hạ Long, ngày 21 tháng 10 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội thuộc Khu dân cư đôi Ngân hàng tại phường Hồng Hải và phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long

### UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ “Về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị”; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng”; Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng “Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù”; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng”;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ “Về phát triển và quản lý nhà ở xã hội”; Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ “Điều chỉnh bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội”;

Căn cứ chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 01/6/2020 và văn bản số 4103/UBND-QH1 ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo quy hoạch các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị, nhóm nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Văn bản số 6277/UBND-QH1 ngày 09/9/2021 của UBND Tỉnh “V/v lập, phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội tại quỹ đất phát triển nhà ở xã hội thuộc dự án Khu dân cư đôi Ngân Hàng tại

phường Hồng Hải và phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Quyết định số 5116/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND Thành phố “Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục: lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý các đồ án quy hoạch đô thị thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của UBND thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 702/QĐ-TTg ngày 07/6/2019; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu 1 tại các phường: Hồng Gai, Trần Hưng Đạo, Bạch Đằng, Hồng Hải, Hồng Hà và một phần diện tích thuộc các phường Hà Tu, Hà Trung, Cao Thắng, Hà Lâm và Yết Kiêu, thành phố Hạ Long được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 28/8/2020; Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đôi Ngân hàng tại Phường Hồng Hải và Cao Thắng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh được UBND Thành phố Hạ Long phê duyệt tại quyết định số 5867/QĐ-UBND ngày 31/7/2019;

Căn cứ các văn bản tham gia ý kiến: Văn bản số 580/UBND ngày 01/10/2021 của UBND phường Cao Thắng; Văn bản 3878/SXD-QH ngày 30/9/2021 của Sở Xây dựng; Văn bản số 3255/PCCC ngày 04/10/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh Quảng Ninh; Văn bản số 6961/TNMT-QHKH ngày 08/10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Văn bản số 543/TC-QC ngày 21/10/2021 của Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu về việc chấp thuận độ cao tầng không xây dựng công trình;

Căn cứ Văn bản số 82/CV-TVKT ngày 12/10/2021 của Trung tâm tư vấn kiến trúc và đầu tư xây dựng - Viện kiến trúc Quốc gia “V/v: Tiếp thu và giải trình các nội dung tham gia ý kiến về nhiệm vụ và điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu nhà ở xã hội thuộc khu dân cư đôi Ngân Hàng, phường Hồng Hải và phường Cao Thắng, Tp Hạ Long”;

Căn cứ Quy chuẩn và các Tiêu chuẩn VN về quy hoạch, xây dựng hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 9422/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 “V/v phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội thuộc Khu dân cư đôi Ngân hàng tại phường Hồng Hải và phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long”;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý đô thị Thành phố tại Báo cáo thẩm định số 132/BCTĐ-QLĐT ngày 18/10/2021,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội thuộc Khu dân cư đôi Ngân hàng tại phường Hồng Hải và phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, với những nội dung chính như sau:

## 1. Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích:

1.1. Vị trí, phạm vi ranh giới: tại khu vực nhà ở xã hội thuộc khu dân cư đôi Ngân hàng thuộc phường Hồng Hải và phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long.

- Phạm vi ranh giới nghiên cứu điều chỉnh Quy hoạch: Được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3,..., A47, A48 và A1 (có tọa độ các điểm ghi tại bản vẽ Sơ đồ vị trí và ranh giới nghiên cứu quy hoạch được phê duyệt kèm theo).

Phạm vi ranh giới quy hoạch cụ thể như sau:

+ Phía Bắc và Đông: giáp đường quy hoạch và khu dân cư hiện hữu; Phía Nam: giáp khu dân cư hiện hữu; Phía Tây: giáp khu dân cư hiện hữu.

1.2. Tổng diện tích nghiên cứu 25.900 m<sup>2</sup> (2,59 ha).

**2. Tính chất:** Là khu nhà ở xã hội tại quỹ đất phát triển nhà ở xã hội thuộc dự án Khu dân cư đôi Ngân hàng tại phường Hồng Hải và phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long.

## 3. Lý do điều chỉnh:

Do điều chỉnh phương án thiết kế các lô nhà ở xã hội từ dạng chung cư thấp tầng và nhà ở liên kế thành dạng chung cư cao tầng và không bao gồm nhà ở liên kế, để tận dụng tối đa lợi thế quỹ đất, tăng số lượng nhà ở xã hội, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhà ở xã hội của Thành phố. Chủ trương điều chỉnh đã được UBND Tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 6277/UBND-QH1 ngày 09/9/2021 của UBND Tỉnh “V/v lập, phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội tại quỹ đất phát triển nhà ở xã hội thuộc dự án Khu dân cư đôi Ngân Hàng tại phường Hồng Hải và phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long”.

## 4. Nội dung chính quy hoạch:

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

- Cơ cấu sử dụng đất của cả khu quy hoạch:

TT	Danh mục sử dụng đất	Quy hoạch đã phê duyệt		Quy hoạch điều chỉnh	
		Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	12.835,5	49,6	7.409,7	28,6
2	Đất cây xanh	4.172,2	16,1	5.185,0	20,0
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	8.892,3	34,3	13.305,3	51,4
	Đường giao thông, bãi đỗ xe, bờ kè, sân đường, tường chắn đất khác	8.867,3	34,2	13.280,3	51,3
	Trạm biến áp	25,0	0,1	25,0	0,1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25.900,0</b>	<b>100,0</b>	<b>25.900,0</b>	<b>100,0</b>

- Mật độ xây dựng gộp: 28,6%.

4.2. Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT (m <sup>2</sup> )	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m <sup>2</sup> )	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)	TẦNG CAO (tầng)	HỆ SỐ SDB (lần)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XD (m <sup>2</sup> )	SỐ CĂN HỘ (Căn)	SỐ NGƯỜI (Người)
I	Đất xây dựng công trình		19.660,8	7.409,7		19	6,4	125.220,3	986	3.880
I.1	Đất xây dựng Chung cư cao tầng 1	CT-01	7.609,9	3.044,3	40,0	19	6,8	52.028,9	416	1.600
	Đất xây dựng công trình		3.044,3							
	Đất cây xanh		1.361,3							
	Đất sân, đường		3.204,3							
I.2	Đất xây dựng Chung cư cao tầng 2	CT-02	7.726,1	2.390,3	30,9	19	5,8	44.541,8	374	1.496
	Đất xây dựng công trình		2.390,3							
	Đất cây xanh		1.843,5							
	Đất sân, đường		3.492,3							
I.3	Đất xây dựng Chung cư cao tầng 3	CT-03	3.834,0	1.827,8	47,7	17+1BH	7,4	28.502,4	196	784
	Đất xây dựng công trình		1.827,8							
	Đất cây xanh		617,9							
	Đất sân, đường		1.388,3							
I.4	Đất xây dựng Đất trạm xử lý	HTKT-1	490,9	147,3	30,0	1,0	0,3	147,3		

	nước thải									
	Đất xây dựng công trình		147,3							
	Đất cây xanh		171,0							
	Đất sân, đường		172,6							
<b>II</b>	<b>Đất vườn hoa, cây xanh</b>		<b>1.191,3</b>							
II.1	Vườn hoa, cây xanh 1	CX-01	559,2							
II.2	Vườn hoa, cây xanh 2	CX-02	22,2							
II.3	Vườn hoa, cây xanh 3	CX-03	171,9							
II.4	Vườn hoa, cây xanh 4	CX-04	94,5							
II.5	Vườn hoa, cây xanh 5	CX-05	25,7							
II.6	Vườn hoa, cây xanh 6	CX-06	317,8							
<b>III</b>	<b>Đất hạ tầng kỹ thuật</b>		<b>5.047,9</b>							
III.1	Đất giao thông, bờ kè, tường chắn đất khác		4.890,9							
III.2	Đất bãi đỗ xe	BX-01	132,0							
III.3	Đất trạm biến thế	HTKT-2	25,0							
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất quy hoạch</b>		<b>25.900,0</b>	<b>7.409,7</b>	<b>28.6</b>		<b>4,8</b>	<b>125.220,3</b>		

- Hệ số sử dụng đất: 4,8 lần.

- Ghi chú:

+ Tầng cao chưa bao gồm tầng lửng và tầng kỹ thuật mái.

+ Diện tích lô đất CT-03 chiếm 20% tổng diện tích đất xây dựng chung cư cao tầng, được đề xuất là diện tích nhà ở Nhà đầu tư được bán thương mại.

b) Chức năng công trình:

- Công trình CT-01 bố trí 19 tầng nổi + 01 tầng lửng + 01 tầng kỹ thuật mái (bố trí được khoảng 416 căn hộ chung cư). Cụ thể:

+ Tầng 1: Bố trí Khu thương mại dịch vụ, thương mại, văn phòng, phòng

sinh hoạt cộng đồng và các lối vào sảnh chung cư, sảnh nhà trẻ, phòng của ban quản lý tòa nhà. các khu kỹ thuật...

- + Tầng 2 và tầng lửng: Bố trí chỗ đỗ xe máy và xe ô tô.
- + Tầng 3: Bố trí nhà trẻ chung cho toàn bộ 3 toà chung cư.
- + Tầng 4 đến tầng 19: Bố trí các căn hộ chung cư.
- + Tầng kỹ thuật mái: Bố trí tum thang, hệ thống kỹ thuật.

- Công trình CT-02 bố trí 19 tầng nổi + 01 tầng lửng + 01 tầng kỹ thuật mái (bố trí được khoảng 374 căn hộ chung cư). Cụ thể:

+ Tầng 1: Bố trí Khu thương mại dịch vụ, thương mại, văn phòng, và lối vào sảnh chung cư, các khu kỹ thuật...

+ Tầng 2 và tầng lửng: Bố trí chỗ đỗ xe máy và xe ô tô, phòng sinh hoạt cộng đồng, phòng của ban quản lý tòa nhà.

+ Tầng 3 đến tầng 19: Bố trí các căn hộ chung cư.

+ Tầng kỹ thuật mái: Bố trí tum thang, hệ thống kỹ thuật.

- Công trình CT-03 bố trí 17 tầng nổi + 01 tầng lửng + 01 tầng kỹ thuật mái + 01 tầng bán hầm (bố trí được khoảng 196 căn hộ chung cư). Cụ thể:

+ Tầng hầm: Bố trí đỗ xe tự động 03 tầng, các khu kỹ thuật.

+ Tầng 1: Bố trí Khu thương mại dịch vụ, thương mại, văn phòng, và lối vào sảnh chung cư, bố trí đỗ xe ô tô và xe máy.

+ Tầng lửng: Bố trí chỗ đỗ xe máy (và ô tô => 03 tầng để xe tự động và tầng 1 là đủ để ô tô nên tầng lửng chỉ để xe máy).

+ Tầng 2: Bố trí văn phòng, dịch vụ thương mại và kỹ thuật bể bơi.

+ Tầng 3: Bố trí bể bơi, văn phòng, dịch vụ thương mại, phòng của ban quản lý tòa nhà, phòng sinh hoạt cộng đồng,

+ Tầng 4 đến tầng 17: Bố trí các căn hộ chung cư.

+ Tầng kỹ thuật mái: Bố trí tum thang, hệ thống kỹ thuật.

4.3. Chỉ giới xây dựng và định vị công trình: Xác định theo kích thước tại Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng được duyệt kèm theo.

4.4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Đảm bảo đầu nối thống nhất với hạ tầng kỹ thuật các công trình, dự án liên kế trong khu vực.

a) Quy hoạch chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật:

\* San nền:

Khu vực quy hoạch chia thành hai lưu vực thoát nước theo hướng dốc san nền phù hợp với địa hình tự nhiên. Cao độ nền cơ bản theo cao độ nền hiện trạng đã san gạt, gắn kết phù hợp với cao độ nền các tuyến đường đã hình thành trong khu vực và phù hợp với phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, định hướng cao độ nền thấp nhất là +29,5m, cao độ nền cao nhất là +36,6m.

\* Thoát nước mặt: Nước mặt tự chảy theo độ dốc san nền và thoát ra mạng lưới thoát nước chung khu vực.

b) Quy hoạch hệ thống giao thông:

- Đường giao thông khu vực lập quy hoạch bao gồm các mặt cắt:

+ Đường phân khu vực (mặt cắt 2-2) (đầu nối từ phường Hồng Hải sang phường Cao Thắng) có lộ giới 13,5m-15,0m trong đó: Vĩa hè 3,0m + mặt đường 9,0m + vĩa hè 1,5m-3,0m;

+ Đường khu vực (mặt cắt 1-1) có lộ giới 10,5m trong đó: Vĩa hè 1,5m + mặt đường 7,5m + vĩa hè 1,5m;

+ Đường khu vực (mặt cắt 1A-1A) có lộ giới 12,0m trong đó: Vĩa hè 3,0m + mặt đường 7,5m + vĩa hè 1,5m;

+ Đường khu vực (mặt cắt 3-3) có lộ giới 9,0m trong đó: Vĩa hè 1,5m + mặt đường 6,0m + vĩa hè 1,5m;

+ Đường khu vực (mặt cắt 3A-3A) có lộ giới 12,0m trong đó: Vĩa hè 3,0m + mặt đường 6,0m + vĩa hè 3,0m;

+ Đường khu vực (mặt cắt 4-4) có lộ giới 13,5m trong đó: Vĩa hè 3,0m + mặt đường 9,0m + vĩa hè 1,5m;

#### c) Quy hoạch hệ thống cấp nước

Tổng nhu cầu cấp nước lớn nhất dự kiến: 1.235(m<sup>3</sup>/ngày.đêm).

- Nguồn nước: lấy từ đường ống D160 trên đường Nguyễn Văn Cừ và D200 trên đường Cao Thắng.

- Điểm đầu nối vào dự án: Đầu nối với đường ống cấp nước chính Ø160 trên tuyến đường Đ2.

- Mạng lưới đường ống cấp nước chính được thiết kế là mạng khép kín kết hợp mạng cành cây. Nước từ đường cấp nước chính từ đầu nguồn được dẫn vào mạng lưới đường ống của dự án là D110; Mạng lưới đường ống được thiết kế chạy dọc theo các tuyến đường giao thông chính của khu vực được quy hoạch. Ống cấp nước chính sử dụng ống HDPE Φ110mm. Mạng phân phối nước sử dụng ống HDPE Φ63.

- Bố trí các họng cứu hỏa trên đường ống  $\geq \Phi 110$  tại những nơi gần các công trình và thuận tiện cho xe cứu hoả hoạt động, gần ngã 3 ngã 4 và dọc các tuyến đường cách mép vĩa hè không quá 2,5m. Cự ly cách nhau trung bình giữa hai trụ cứu hoả là 150m.

#### d) Quy hoạch hệ thống thoát nước thải, rác thải:

- Thoát nước thải:

+ Nước thải từ các công trình nhà ở xã hội cao tầng trong khu vực dự án được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát vào các tuyến cống tròn BTCT D300, sau đó tập trung về khu xử lý nước thải của dự án đặt ở khu vực phía nam tại ô đất HTKT-1 có công suất 726m<sup>3</sup>/ngđ.

+ Mạng lưới đường ống thoát nước thải gồm các hố thu, hố thăm và cống tròn BTCT có nhiệm vụ dẫn nước thải đến khu xử lý. Tại đây nước thải được xử lý đạt loại B theo QCVN 14:2008/BTNMT rồi xả vào hệ thống thoát chung.

- Vệ sinh môi trường: Tất cả lượng rác thải sẽ được xe chuyên dùng vận chuyển về trạm trung chuyển và được chuyển về khu xử lý rác thải chung của Thành phố. Khối lượng rác thải sinh hoạt của dự án khoảng 4,65tấn/ngđ.

#### e) Quy hoạch hệ thống cấp điện

- Tổng công suất biểu kiến khoảng 4.500 (kVA). Nguồn cấp điện cho các

phụ tải trong khu dân cư dự kiến được lấy tại đường dây trung áp 22kV trên không lộ 475 trạm biến áp 110kV E5.2.

- Lưới điện trung áp: Trong khu quy hoạch, chọn sử dụng phương án cấp điện đi ngầm tới các trạm biến áp dạng ki-ốt hoặc dạng trụ thép gọn nhẹ được đặt trên các bãi đất trống, vườn hoa hoặc dải cây xanh ngoài nhà, cáp điện trung áp sử dụng là cáp ngầm chống thấm dọc Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x240mm<sup>2</sup>-24kV, cáp điện đầu từ đường dây trên không 22kV sau đó đi trong mương cáp ở độ sâu 0,8÷1,1m sát lề đường hoặc vỉa hè, cáp điện đến các trạm biến áp theo quy hoạch.

- Trạm biến áp: Trạm biến áp đặt trong khu vực các tòa chung cư (vị trí cụ thể xem bản vẽ). Đối với trạm TBA-04: Dịch chuyển về khu vực phía nam tại ô đất HTKT-2 của khu vực quy hoạch.

- Lưới điện 0,4KV: Từ các tủ điện phân phối hạ thế tổng của các trạm biến áp, điện 0,4 KV sẽ được cấp đến các tủ phân phối điện nhánh đặt tại các lô nhà bằng cáp ngầm hạ thế CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC tiết diện 25÷240mm<sup>2</sup>.

- Lưới điện chiếu sáng:

+ Đề cấp điện cho hệ thống chiếu sáng giao thông trong khu dân cư. Điện được lấy từ 1 lộ trong tủ phân phối hạ thế của trạm biến áp trong dự án cấp đến tủ điều khiển chiếu sáng đặt trên vỉa hè bằng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x25 mm<sup>2</sup>. Cáp từ tủ điều khiển đến các cần đèn tiết diện 4x16mm<sup>2</sup>, từ cần đèn lên bóng đèn dùng dây Cu/PVC 3x2,5mm<sup>2</sup>.

+ Các tuyến đường có chiều rộng 6 ÷ 9m được chiếu sáng bằng các cột đèn bố trí một bên. Cột đèn dùng loại cột đèn thép tròn côn liền cần đơn, lắp bóng Led 120W ánh sáng trắng.

f) Hệ thống thông tin liên lạc:

Nguồn cấp: Đầu nối với tuyến cáp từ đường Cao Thắng, phía Bắc khu vực lập quy hoạch. Hệ thống đường dây điện thoại, cáp thông tin, cáp truyền hình phục vụ nhu cầu dân cư trong khu vực được tổ chức đi ngầm trong hào kỹ thuật dọc theo các trục đường giao thông trong khu vực.

4.5 Giao phòng Quản lý đô thị thẩm định và ký xác nhận các bản vẽ hạ tầng kỹ thuật, kèm theo Quyết định này.

5. Các sai khác nếu có tại bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng thì thực hiện theo Quyết định này.

Quy hoạch này thay thế một phần Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đôi Ngân hàng tại Phường Hồng Hải và Cao Thắng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh được UBND Thành phố Hạ Long phê duyệt tại quyết định số 5867/QĐ-UBND ngày 31/7/2019.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- UBND các phường Hồng Hải và Cao Thắng: phối hợp với phòng Quản lý đô thị tổ chức công bố công khai Quy hoạch được duyệt này; quản lý giám sát việc xây dựng theo quy hoạch được duyệt; đình chỉ xây dựng, xử phạt hành chính, cưỡng chế phá dỡ những công trình xây dựng trái phép, xây dựng sai phép, xây dựng không tuân theo quy hoạch được duyệt.



- Phòng Tài chính - Kế hoạch: chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND Thành phố thực hiện công tác lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án; các nghĩa vụ tài chính của dự án khi triển khai thực hiện, đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

- Trung tâm phát triển quỹ đất: tổ chức tiếp nhận quỹ đất 20% từ Chủ đầu tư (Công ty cổ phần Tuấn Thành) dự án Khu dân cư đôi Ngân Hàng tại phường Hồng Hải và phường Cao Thắng, để quản lý và bàn giao lại cho Nhà đầu tư được lựa chọn để thực hiện dự án phát triển nhà ở xã hội theo quy hoạch này.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: cập nhật Quy hoạch được duyệt này vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của Thành phố; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng theo quy định.

- Trung tâm Truyền thông Văn hóa: Thực hiện đăng tải Quyết định này trên Website của Thành phố để Nhân dân và các Nhà đầu tư được biết.

**Điều 3.** Chánh văn phòng HĐND và UBND Thành phố; Trưởng phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Đội trưởng đội Kiểm tra trật tự đô thị và Môi trường Thành phố; Chủ tịch UBND các phường Hồng Hải và Cao Thắng; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Trung tâm Truyền thông Văn hóa; các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./. *lv*

**Nơi nhận:**

- Tỉnh ủy, UBND Tỉnh (b/cáo);
- TU, HĐND TP (b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các Sở: XD, TN-MT; KH-ĐT; TC;
- Như điều 3;
- V0-V3;
- Lưu: VT, XD1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Dũng**